

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 4 - 2025

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Tuyết và Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thuỷ, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên
tòa: bà Đoàn Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ F, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1984; nơi thường trú: : tổ F, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 02 - Trại giam H2; địa chỉ: xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình cảm: ngày 08/5/2015, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, trong khoảng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh H1 đã sống ly thân được khoảng 06 năm nay. Đến nay,

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H1.

Về con chung: chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 02/9/2019. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết: giao 02 con chung Nguyễn Nhật M và Nguyễn Tuệ L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H1: tại bản tự khai ngày 12/2/2025, anh Nguyễn Mạnh H1 trình bày:

Về tình cảm: anh và chị H có đăng ký kết hôn hợp pháp như chị H đã trình bày. Do anh H1 vi phạm pháp luật dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh H1 đang chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Trại giam H2. Đến nay, anh H1 không còn tình cảm yêu thương đối với chị H, nên anh H1 đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh H1 và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Anh H1 đề nghị Tòa án giao hai con chung cho ông, bà nội (bố, mẹ đẻ của anh H1) nuôi dưỡng cho đến khi anh H1 chấp hành hình phạt xong. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh H1 và chị H không có tài sản chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H1.

Về con chung: giao 02 con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 02/9/2019 cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: chị H, anh H1 không đề nghị giải quyết, nên không xét.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh;

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (bản phô tô đã đối chiếu với bản chính); Giấy khai sinh (02 bản sao); Xác nhận thông tin về cư trú (01 bản chính); Sổ gấp phạm nhân và gửi tiền lưu trú (01 bản phô tô).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 đăng ký kết hôn hợp pháp; về con chung.

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: về quan hệ hôn nhân.

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có nơi thường trú tại thành phố H. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, các tài liệu chứng cứ do chị H cung cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 kết hôn với nhau ngày 08/5/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 03/4/2025, tại tổ F, khu D, phường B, thành phố H thể hiện nội dung: chị H và anh H1 sau khi kết hôn anh, chị chuyển về phường C, thành phố H sinh sống được một thời gian, sau đó mới chuyển về tổ F, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Chị H chỉ sinh sống ở khu phố một thời gian, sau đó chị H đã chuyển đi nơi khác. Còn anh H1 thì đang chấp hành hình phạt tù về tội “Đánh bạc” tại Trại giam H2. Hiện nay cả 02 con chung của chị H, anh H1 đều ở cùng ông, bà nội. Tổ dân phố không biết được mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng chị H, anh H1.

Tại Bản tự khai, anh H1 có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H1, chị H được ly hôn và tại Đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt, anh H1 trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm như Bản tự khai.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Đề nghị của chị H đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án chấp nhận đề nghị này của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị H, anh H1 đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H: xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H1.

Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 02/9/2019. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết: giao 02 con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản tự khai anh H1 có quan điểm đề nghị giao 02 con chung của Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L cho bố, mẹ đẻ của anh H1 nuôi dưỡng cho đến khi anh H1 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật M thể hiện cháu có nguyện vọng ở với chị H, nếu chị H và anh H1 ly hôn.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: hiện nay anh H1 đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam H2 (bị hạn chế một số quyền công

dân). Theo quy định của pháp luật thì chỉ có cha, mẹ mới là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao 02 con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H, anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: chị H, anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H1.

Về con chung: giao 02 con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 02/9/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Tuệ L đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0001644 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND phường Bạch Đằng, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

